

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:196/2024/HSST

Ngày 23-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Bích Thuận và bà THo Thị Chứ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên tòa:* Bà Bạc Thị Thoản- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 204/2024/TLST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lường Thị N, tên gọi khác: Không; sinh năm 1975, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Thảm, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Tiêng, sinh năm 1950 và bà Lường Thị Dóm (đã chết); bị cáo có chồng là Lường Văn Sương (đã chết) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 6 năm 2024. Có mặt.

2. Lường Văn H, tên gọi khác: Không; sinh năm 1990, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Ba Nhất 1, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Hia, sinh năm 1946 và bà Lường Thị Lương, sinh năm 1948; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Tại bản án số 01/2013/HSST ngày 17/10/2013 bị Tòa án nhân tỉnh Sơn La xử phạt 13 (mười ba) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 04/9/2022); tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 6 năm 2024. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Lường Thị N là: Anh Lò Văn I, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Bản N, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 06/6/2024, Tổ công tác Công an huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Thôn 01, xã TL, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Lương Văn H có Hình vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Lương Văn H khai là Heroine).

Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 06/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định thu giữ của bị cáo Lương Văn H, kết quả: Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu trắng có khối lượng 3,86 gam. Trích 0,55 gam chất bột cục màu trắng trong tổng số 3,86 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu H1 gửi giám định. Còn lại 3,31 gam chất bột màu trắng nghi là Heroine, ký hiệu H2.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của Lương Văn H khai mua của Lương Thị N, sinh năm 1975; nơi cư trú: Bản Thảm, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Cùng ngày 06/6/2024, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC ra lệnh giữ người trong hợp khẩn cấp, lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của Lương Thị N tại bản Thảm, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La và cùng ngày 06/6/2024 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC lập biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Kết quả khám xét vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Lương Thị N khai là Heroine); tiền ngân Hng nH nước Việt Nam 3.500.000 đồng (là tiền bán ma túy cho Lương Văn H).

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 06/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định số ma túy thu giữ của Lương Thị N, kết quả: số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu trắng có khối lượng 3,63 gam. Trích 0,60 gam chất bột cục màu trắng trong tổng số 3,63 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu N1 gửi giám định. Còn lại 3,03 gam chất bột màu trắng nghi là Heroine, ký hiệu N2.

Kết luận giám định số: 1233/KL- KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,55 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 3,86 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Kết luận giám định số: 1234/KL- KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu từ N1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,60 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 3,63 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Kết luận giám định số: 1454/KL- KTHS ngày 12/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn trả toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn H, Lương Thị N đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 06/6/2024, Lương Văn H đi bộ một mình từ nhà ở bản Ba Nhất 1, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La xuống nhà Lương Thị N, sinh năm 1975; trú tại: bản Thắm, xã TL, huyện TC hỏi mua ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. H đi đến nhà N thấy N ở nhà một mình, H hỏi và mua được của Lương Thị N một gói ma túy gói bằng nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine với giá 3.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cầm gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay phải rồi đi bộ một mình xuống trung tâm xã TL, huyện TC để tìm chỗ sử dụng ma túy và nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. H đi bộ đến thôn 01, xã TL, huyện TC thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Bị cáo Lương Thị N khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/6/2024 Lương Thị N đi bộ một mình từ nhà bản Thắm, xã TL, huyện TC lên xã TM, huyện TC để hỏi mua ma túy về bán kiếm lời. Khi N đi đến khu vực bản Hợp Nhất 1, xã TM, huyện TC thì N gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc thái (N không biết tên, tuổi và địa chỉ cư trú) một gói ma túy gói bằng nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine với giá 4.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, N cầm gói ma túy ở tay phải rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà N cất giấu gói ma túy ở nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của N để có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N đang ở nhà một mình thì có Lương Văn H sinh năm 1990; trú tại: bản Ba Nhất 1, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La đi bộ đến để hỏi mua ma túy, N đồng ý và lấy Heroine đang cất giấu ở nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của N san ra một ít Heroine rồi gói lại bằng nilon màu trắng bán cho H với giá 3.500.000 đồng, số Heroine còn lại N gói lại bằng nilon màu trắng và cất giấu ở nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của N để có ai hỏi mua thì tiếp tục bán kiếm lời.

Bị cáo Lương Thị N khai nhận quá trình khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của bị cáo thu giữ 3,63 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine), số ma túy thu giữ là của bị cáo, bị cáo cất giữ với mục đích để bán kiếm lời; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.500.000 đồng (là tiền bán ma túy cho Lương Văn H).

Tại Cáo trạng số: 162/CT- VKSTC, ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố bị cáo Lương Thị N về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lương Văn H về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lương Thị N, Lương Văn H đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận

bản cáo trạng truy tố bị cáo Lương Thị N, Lương Văn H về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ Hình vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Thị N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Thị N từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu thu nộp ngân sách nH nước: Số tiền ngân Hng nH nước Việt Nam 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Lương Thị N bán ma túy cho bị cáo Lương Văn H.

Tịch thu tiêu hủy: 3,31 gam chất bột cục màu trắng là Heroine, ký hiệu H2; 3,03 gam chất bột cục màu trắng là Heroine, ký hiệu N2; 02 mảnh nilon màu trắng; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Buộc các bị cáo Lương Thị N, Lương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Thị N, Lương Văn H thừa nhận Hình vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về lý lịch của bị cáo Lương Văn H: Tại danh bản, chỉ bản số 0063YC lập ngày 06/5/2013 tại Công an huyện Yên Châu họ tên Lương Văn H, sinh ngày 20/9/1989, họ tên cha Lương Văn Hịa. Tại bản án số 01/2013/HSST ngày 17/10/2013 của Tòa án nhân tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Lương Văn H, sinh năm 1989, con ông Lương Văn Hịa.

Tại hồ sơ vụ án, lý lịch bị can lập ngày 12/6/2024 họ tên Lương Văn H, sinh năm 1990, bố Lương Văn Hịa, tại Danh bản số 262, lập ngày 13/6/2024 tại Công an huyện TC họ tên Lương Văn H, sinh năm 1990, họ tên cha Lương Văn Hịa.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TC ra Quyết định trưng cầu giám định số 916/ĐCSHS-KTMT ngày 16/7/2024. Tại kết luận giám định số 1487/KL-KTHS, ngày 19/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản mẫu cần giám định, ký hiệu H1 với dấu vân tay trên các danh bản, chỉ bản mẫu so sánh ký hiệu H2 là dấu vân tay của cùng một người.

Căn cứ vào căn cước công dân, mã số định danh cá nhân, xác nhận thông tin về cư trú của bị cáo Lương Văn H, kết luận giám định số 1487/KL-KTHS, ngày 19/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết quả thẩm tra tại phiên tòa xác định: Bị cáo Lương Văn H, sinh năm 1989 tại bản án số Tại bản án số 01/2013/HSST ngày 17/10/2013 của Tòa án nhân tỉnh Sơn La xét xử. Và bị cáo Lương Văn H; sinh năm 1990 tại bản án ngày hôm nay 23/9/2024 xét xử là một người.

[2] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng.

[3] Ngày 06/6/2024 bị cáo Lương Văn H đã có Hình vi cất giữ trái phép 3,86 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) trong người với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang tại Thôn 01, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Thị N khai nhận ngày 06/6/2024, bị cáo đã bán cho Lương Văn H một gói ma túy gói bằng nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine với giá 3.500.000 đồng.

Bị cáo Lương Thị N thừa nhận ngày 06/6/2024, quá trình khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của bị cáo thu giữ 3,63 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) và tiền ngân Hng nH nước Việt Nam 3.500.000 đồng (là tiền bán ma túy cho bị cáo Lương Văn H). Số ma túy thu giữ là của bị cáo, bị cáo cất giữ với mục đích để bán kiếm lời

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với Hình vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 06/6/2024; biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; biên bản khám xét người, chỗ ở, đồ vật, thư tín lập ngày 06/6/2024 tại nH ở của bị cáo Lương Thị N tại bản Thăm, xã TL, huyện TC; Kết luận giám định số: 1233/KL- KTHS ngày 07/6/2024; Kết luận giám định số: 1234/KL- KTHS ngày 07/6/2024; Kết luận giám định số: 1454/KL- KTHS ngày 12/7/2024; Kết luận

giám định số: 1487/KL-KTHS, ngày 19/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận Hnh vi cất giữ trái phép 3,86 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) trong người với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời của bị cáo Lương Văn H đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lương Thị N ngày 06/6/2024, Lương Thị N đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lương Văn H 3,86 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) với mục đích kiếm lời.

Ngày 06/6/2024 bị khám xét khẩn cấp thu giữ tại nH bị cáo Lương Thị N 3,63 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) bị cáo cất giữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo Lương Thị N phải chịu trách nhiệm về tổng số lượng ma túy bị thu giữ của bị cáo và ma túy bị cáo bán cho bị cáo Lương Văn H, với tổng trọng lượng là: 7,49 gam.

Các Hnh vi nêu trên của bị cáo Lương Thị N đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hnh vi phạm tội của bị cáo Lương Thị N thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, Hnh vi phạm tội của bị cáo Lương Văn H thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của NH nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Các bị cáo mục đích mua bán ma túy để hưởng lợi, thu lợi bất chính. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lương Văn H: Tại bản án số 01/2013/HSST ngày 17/10/2013 bị Tòa án nhân tỉnh Sơn La xử phạt 13 (mười ba) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 04/9/2022). Hnh vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lương Thị N: Quá trình điều tra và tại phiên tòa tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lương Văn H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lương Thị N không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lương Văn H có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Lương Thị N, Lương Văn H không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi Hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ:

Các bị cáo Lương Thị N, Lương Văn H đều thừa nhận số ma túy thu giữ của bị cáo Lương Văn H là ma túy của bị cáo Lương Thị N bán cho bị cáo Lương Văn H tại nhà của Lương Thị N ở bản Thăm, xã TL, huyện TC vào ngày 06/6/2024. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau. Do đó, buộc bị cáo Lương Văn H phải chịu trách nhiệm với số ma túy bị thu giữ của bị cáo Lương Văn H, với tổng trọng lượng là 3,86 gam.

Nguồn gốc ma túy thu giữ của các bị cáo Lương Thị N, Lương Văn H: Bị cáo Lương Thị N khai mua của một người phụ nữ dân tộc thái không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Hợp Nhất 1, xã TM, huyện TC vào ngày 06/6/2024. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Lương Thị N phải chịu toàn bộ số ma túy bị thu giữ của bị cáo Lương Văn H và thu giữ của bị cáo Lương Thị N, với tổng trọng lượng là: 7,49 gam.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 3.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Lương Thị N là tiền thu lợi bất chính, do phạm tội mà có (tiền bán ma túy cho bị cáo Lương Văn H), cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 3,31 gam chất bột cục màu trắng là Heroine, ký hiệu H2; 3,03 gam chất bột cục màu trắng là Heroine, ký hiệu N2 là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 02 mảnh nilon màu trắng, 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lương Thị N, Lương Văn H phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Thị N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Thị N 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyệt tịch thu nộp ngân sách NH nước: Tiền ngân Hng NH nước Việt Nam 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Lương Thị N bán ma túy cho bị cáo Lương Văn H.

Tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho Lương Văn H - MBTPCMT, bắt ngày 06/6/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 067397, đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các tHnh phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Sau đó dán băng dính màu trắng đề lên giấy niêm phong và các mép dán giáp lai của phong bì. Bên trong có: 3,31 gam chất bột cục màu trắng là Heroine, ký hiệu H2+ 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho tạm giữ của Lương Thị N khi khám xét khẩn cấp người, chỗ ở vào ngày 06/6/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 067399, đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các tHnh phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Sau đó dán băng dính màu trắng đề lên giấy niêm phong và các mép dán giáp lai của phong bì. Bên trong có: 3,03 gam chất bột cục màu trắng là Heroine, ký hiệu N2+ 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC và Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện TC).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lương Thị N, Lương Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lương Thị N, Lương Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng